TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: 22/2024/DS- ST Ngày 06-9-2024 *"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXX-ST, ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hộ kinh doanh cá thể Đại lý H;

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và anh Lương Văn M, sinh năm 1988, (có mặt); cùng địa chỉ: Bon K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, (văn bản uỷ quyền ngày 17 tháng 01 năm 2022)

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc K, (Nguyễn Đình C), sinh năm 1968 và chị Lê Thị B (Lê Thị Thu H), sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – đều có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và anh Lương Văn M, sinh năm 1988, (có mặt); cùng địa chỉ: Bon K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, (văn bản uỷ quyền ngày 17 tháng 01 năm 2022)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Từ năm 2016 đến năm 2018 anh Nguyễn Ngọc K, chị Lê Thị B đến Đại lý H mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật và ký nợ Đại lý tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Ngày 01-01-2018, anh Nguyễn Ngọc K, chị Lê Thị B chốt công nợ tại Đại lý H với tổng số tiền còn thiếu nợ là 25.159.000 đồng *(hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng),* hẹn đến ngày 15-12-2018 sẽ trả hết số tiền còn nợ. Tuy nhiên khi đến hẹn trả, mặc dù anh H, chị M đã đôn đốc, nhắc nhở yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng đến nay anh Nguyễn Ngọc K, chị Lê Thị B vẫn chưa trả khoản tiền nợ trên. Do vậy anh H làm đơn khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn Ngọc K, chị Lê Thị B trả số tiền 25.159.000 đồng và tiền lãi suất kể từ ngày 01-01-2018 đến ngày Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết tại Toà án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu ông K, bà B trả lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ cam kết trả nợ, cụ thể từ ngày 16-12-2018 đến ngày Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả lãi kể từ ngày 16-12-2018 đến ngày Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà, bị đơn chị Nguyễn Thị Bích trình bày: Thời gian trước đây, gia đình chị nhiều lần giao dịch mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với Đại lý H, địa chỉ tại Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi hai bên tiến hành việc mua, bán phân chị M là người trực tiếp ghi vào trong sổ của gia đình chị và sổ của gia đình chị M, chị B sẽ ký vào phần bên dưới việc mua bán phân trong sổ của gia đình chị M. Chị xác nhận gia đình chị còn nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của Đại lý H khoảng 25.000.000 đồng, giữa gia đình chị và Đại lý H có chốt số tiền nợ từ việc mua phân. Trong quá trình mua bán phân bón với Đại lý H, có một lần gia đình mua phân của Đại lý khoảng 2 tấn phân giả, lý do biết phân giả vì sau khi bỏ phân, toàn bộ diện tích cà phê của gia đình chị bị vàng lá, chị có thông báo cho anh H, anh H trực tiếp vào cuốc đất dưới gốc cà phê để kiểm tra sự phát triển của bộ rễ, khoảng vài ngày sau thì phía anh H có gọi người bên phía công ty phân bón vào cuốc hố cà phê để kiểm tra. Sau khi kiểm tra phía công ty hỗ trợ cho gia đình chị 05 (năm tạ) phân. Sau đó thì gia đình chị mua thêm phân của Đại lý H (không nhớ mua thêm mấy lần). Khi gia đình không mua phân của Đại lý H nữa thì phía gia đình anh H, chị M gọi điện nhắc gia đình chị trả tiền. Hiện nay Đại lý H khởi kiện, yêu cầu gia đình chị trả số tiền nợ phân là 25.159.000 đồng, gia đình chị không đồng ý trả toàn bộ số tiền trên, yêu cầu Đại lý có trách nhiệm cùng với gia đình chị, cụ thể phải chịu thiệt hại ½ số tiền nêu trên, gia đình chị đồng ý trả cho đại lý ½ số tiền; về tiền lãi gia đình chị không đồng ý trả.

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Ngọc K trình bày: Anh thừa nhận gia đình anh nhiều lần mua phân bón của Đại lý H, sau đó có chốt số tiền nợ, cụ thể số tiền phân gia đình anh còn nợ là 25.159.000 đồng; anh K thoả thuận với anh H cuối năm 2018 sẽ trả; tuy nhiên do trong quá trình mua phân có một số phân không

đảm bảo chất lượng (cụ thể 2 tấn phân, đơn giá 630.000đ/bao) nên khi bỏ phân cây trồng vàng lá, sự việc anh đã báo cho anh H và được công ty hỗ trợ gia đình anh 5 tạ phân bón để khắc phục; nay anh yêu cầu Đại lý có trách nhiệm chịu ½ để khắc phục cùng gia đình anh; gia đình anh chỉ đồng ý trả ½ số tiền trên, về lãi gia đình anh không đồng ý trả.

Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với anh Nguyễn Ngọc K, chị Lê Thị B yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ về hóa đơn, chứng từ mua phân bón với Đại lý H; giấy tờ trả tiền phân cho Đại lý; tài liệu, chứng cứ chứng minh số lượng 2 tấn phân mua của Đại lý H là giả và các giấy tờ có liên quan khác nhưng anh K, chị B không cung cấp được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh K, chị B trả số tiền 25.159.000 đồng cho anh H, chị M; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần yêu cầu buộc bị đơn trả lãi; án phí buộc bị đơn chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Hộ kinh doanh cá thể Đại lý H yêu cầu anh Nguyễn Ngọc K, chị Lê Thị B, địa chỉ tại Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả số tiền mua bán phân bón còn nợ là 25.159.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh cá thể Đại lý H, yêu cầu anh Nguyễn Ngọc K, chị Lê Thị B phải trả số tiền mua phân còn thiếu là 25.159.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Xét ý kiến trình bày của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đều xác nhận, giữa Đại lý H và gia đình anh Nguyễn Ngọc K có giao dịch mua bán phân bón nhiều lần; trong quá trình mua, bán phân bón, các bên có tiến hành chốt số tiền nợ, cụ thể phía anh K, chị B thừa nhận còn nợ số tiền mua phân bón của Đại lý H là 25.159.000 đồng, sau khi chốt công nợ, phía gia đình anh K hẹn trả số tiền trên cho Đại lý H vào cuối năm 2018. Tại giấy xác nhận công nợ do nguyên đơn cung cấp cho Toà án ghi nhận nội dung, ngày 01-01-2018 chị B, anh C (tên gọi khác của anh K) có mượn của Hoan Mừng số tiền 25.159.000 đồng, hẹn đến ngày 15-12-2018 sẽ trả số tiền trên. Mặc dù trong giấy ghi nội dung chị B, anh K mượn tiền, tuy nhiên

thực tế số tiền trên là tiền mua phân bón mà anh K, chị B còn nợ Đại lý H. Như vậy, đây là những tình tiết có thật, được các bên thừa nhận, căn cứ **khoản 1 Điều 92** Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định chị B, anh K còn nợ Đại lý H số tiền 25.159.000 đồng.

[2.2]. Xét ý kiến trình bày của anh K, chị B cho rằng, trong quá trình mua phân tại Đại lý H, khoảng 2 tấn phân với đơn giá 630.000đ/bao, phân không đảm bảo chất lượng, khi bỏ cho cây trồng bị vàng lá, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án yêu cầu anh K, chị B cung cấp các giấy tờ chứng minh việc bỏ số phân bón nêu trên không đảm bảo chất lượng (như biên bản xác minh, kết luận giám định chất lượng phân bón…) nhưng anh K, chị B không cung cấp được; mặt khác Hộ kinh doanh cá thể Đại lý H chỉ là đại lý kinh doanh, mua đi và bán lại để hưởng tiền chênh lệch, nên khi mua phân từ nhà sản xuất, Đại lý phải trả tiền; giữa anh K, chị B và Đại lý H không thoả thuận về chất lượng của tài sản mua bán theo quy định tại Điều **432** hoặc thời điểm chịu rủi do của Đại lý H theo quy định tại Điều **441** Bộ luật Dân sự. Theo anh K, chị B trình bày, khi phát hiện phân không đảm bảo chất lượng, phía Công ty phân bón đã hỗ trợ gia đình anh 5 tạ phân bón, không tính tiền. Do giữa anh K, chị B với Đại lý không thoả thuận việc Đại lý phải chịu rủi do theo quy định nêu trên, mặt khác khi chốt công nợ ngày 01-01-2018, chị B là người chốt số tiền nợ và hẹn sẽ trả ngày 15-12-2018, điều đó chứng minh anh chị đã đồng ý trả số tiền phân còn nợ của Đại lý H là 25.159.000 đồng, do đó ý kiến trình bày của anh K, chị B yêu cầu Đại lý H phải chịu rủi do ½ là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3]. Xét theo thoả thuận, anh K, chị B có nghĩa vụ trả số tiền 25.149.000 đồng vào ngày 15-12-2018, tuy nhiên quá hạn nhưng vẫn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều **440** Bộ luật Dân sự, do đó cần buộc anh Bích, chị Ký trả số tiền trên là phù hợp.

[2.4]. Về yêu cầu trả lãi trong quá trình giải quyết, nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc bị đơn trả lãi kể từ ngày 16-12-2018 đến ngày Toà án giải quyết. Do anh K, chị B vi phạm nghĩa vụ trả tiền ngày 15-12-2018, nên có nghĩa vụ trả lãi chậm trả kể từ ngày 16-12-2018 theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự, do các bên không thoả thuận mức lãi suất cụ thể nên cần buộc anh K, chị B trả lãi với mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, cụ thể số tiền lãi phải trả từ ngày 16-12-2018 đến ngày 06-9-2024 (ngày xét xử) là 05 năm 08 tháng 21 ngày x 10%/năm x 25.159.000đ là 14.403.500 đồng. Tuy nhiên tại phiên toà, do nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn trả lãi nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút, nguyên đơn có quyền khởi kiện lại đối với phần đã rút theo quy định.

[3]. Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 432, 440, 441, khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh cá thể Đại lý H

Buộc chị Lê Thị B, anh Nguyễn Ngọc K phải trả cho Hộ kinh doanh cá thể Đại lý H số tiền 25.159.000 đồng.

Kể từ ngày Hộ kinh doanh cá thể Đại lý H có đơn yêu cầu thi hành án tương ứng với số tiền nêu trên, nếu chị Lê Thị B, anh Nguyễn Ngọc K không trả thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc bị đơn trả lãi kể từ ngày 16-12-2018 đến ngày Toà án giải quyết, nguyên đơn có quyền khởi kiện lại đối phần yêu cầu đã rút theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc chị Lê Thị B, anh Nguyễn Ngọc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.257.950 đồng *(một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Hộ kinh doanh cá thể Đại lý H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 632.000 đồng (*sáu trăm ba mươi hai nghìn*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008539 ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng